

Bản án số: 341/2021/HS-ST
Ngày: 02 – 11 – 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Anh Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Thu;

Ông Hồ Tấn Tài.

- Thư ký phiên toà: Bà Đậu Thị Loan – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 384/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 390/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn D, sinh năm 1989 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn H, xã P huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị D; có vợ tên Nông Thị X và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 12/9/2008, bị Công an huyện Phước Long (nay là thị xã Phước Long), tỉnh Bình Phước bắt về hành vi “Cố ý gây thương tích” hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác.

Ngày 11/3/2021, bị Công an huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước khởi tố vụ án, ngày 24/3/2021 khởi tố bị can về tội “Đánh bạc”.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2021 cho đến nay.

2. Nguyễn Đức N, sinh năm 1990 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Đội 12, thôn D, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; tạm trú: khu phố B, phường , thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc H và bà Trần Thị Kim L; có vợ tên Nguyễn Thị S và có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2021 cho ngày 10/6/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Đặt tiền để bảo đảm.

3. Lại Văn T, sinh năm 1981 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: khu phố B, phường , thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Đức H và bà Nguyễn Thị V (đã chết); có vợ tên Nguyễn Thị M và có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2021 cho ngày 08/6/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Đặt tiền để bảo đảm.

4. Nguyễn Văn N, sinh năm 1979 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phi H và bà Lê Thị T; có vợ tên Nguyễn Thị T và có 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2021 cho ngày 08/6/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Đặt tiền để bảo đảm.

Các bị cáo đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1981; nơi cư trú: khu phố B, phường , thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Trần Thị H; Phạm Thị Mỹ D; Đặng Thị H. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22/4/2021, tại nhà số 46/20, khu phố B, phường , thành phố T, tỉnh Bình Dương, Công an thành phố Thuận An phối hợp Công an phường Bình Chuẩn tiến hành kiểm tra, bắt quả tang các bị cáo Lại Văn T, Nguyễn Đức N, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn N đang đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa, thu giữ trên chiếu bạc 6.500.000 đồng, trong người các con bạc 60.950.000 đồng, 01 bát bằng sứ màu trắng, 01 đĩa bằng sứ màu trắng, 01 tấm mền bằng vải kích thước 1,8 mét x 02 mét, 04 miếng quân vị hình tròn bằng lá bài tây; 01 kéo kim loại dài 17cm cán nhựa màu xanh, 08 bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng, 01 cái túi xách màu đen bên trong có 101.000.000 đồng. Riêng đối tượng H bỏ chạy thoát.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/4/2021, N, N, D và đối tượng tên H đến căn nhà nói trên của Lại Văn T để chơi đánh bạc, mỗi người đưa cho T 200.000 đồng để T đi mua bài tây 52 lá, thuốc lá và mua nước uống sử dụng chung trong lúc đánh bạc. D làm cái, mỗi ván đặt cược từ 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc cụ thể:

Nguyễn Văn D mang theo 16.000.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thua 5.700.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trên chiếu bạc 1.200.000 đồng và trong người 9.100.000 đồng.

Nguyễn Đức N mang theo 20.000.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thắng 4.350.000 đồng, khi bị bắt thu giữ tiền trên chiếu bạc 3.000.000 đồng và trong người 21.350.000 đồng.

Lại Văn T sử dụng 8.000.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thua 5.300.000 đồng, khi bị bắt thu giữ tiền trên chiếu bạc 500.000 đồng và trong người 2.200.000 đồng.

Nguyễn Văn N mang theo 26.000.000 đồng, sử dụng 14.000.000 đồng đánh bạc, quá trình chơi thắng 4.100.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trên chiếu bạc 1.800.000 đồng, tại chỗ ngồi 16.300.000 đồng và trong người 12.000.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 58.000.000 đồng.

Cáo trạng số 385/CT-VKS-TA ngày 14/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Đức N, Lại Văn T và Nguyễn Văn N về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 54, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt các bị cáo Lại Văn T và Nguyễn Đức N mỗi bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 54, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 55.450.000 đồng sử dụng đánh bạc đã thu giữ được. Trả lại cho bị cáo N số tiền 12.000.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bát bằng sứ màu trắng, xung quanh chén được quấn băng keo màu đen; 01 (một) đĩa bằng sứ màu trắng; 01 (một) tấm mền bằng vải kích thước 1,8 mét x 02 mét có hoa văn màu đỏ xanh trắng; 04 (bốn) miếng quân vị hình tròn bằng lá bài; 01 (một) kéo kim loại dài 17cm, cán kéo bằng nhựa màu xanh; 08 bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng.

- Các bị cáo đều có đề nghị xét xử vắng mặt, không có ý kiến gì về nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố, ăn năn hối cải về hành vi của mình, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và truy tố các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Các bị cáo đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là tự nguyện, việc vắng mặt của các bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên chấp nhận theo điểm c, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22/4/2020, tại nhà số 46/20 khu phố B, phường , thành phố T, tỉnh Bình Dương, trong lúc các bị cáo Nguyễn Đức N, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn N và Lại Văn T đang đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa với tổng số tiền dùng đánh bạc là 58.000.000 đồng thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng vì đam mê cờ bạc, các bị cáo rủ rê nhau rồi tụ tập dùng tiền để cá cược thắng thua thông qua hình thức xóc đĩa. Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, lỗi của các bị cáo là cố ý trực tiếp, do đó cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về đồng phạm: Trong vụ án có vai trò đồng phạm nhưng đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, bàn bạc cụ thể. Tuy nhiên, bị cáo D có nhân thân xấu, đang bị khởi tố về tội “Đánh bạc”, được tại ngoại để điều tra thì tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện tính nguy hiểm cho xã hội cao nên phải chịu mức án cao nhất trong vụ án. Bị cáo T sử dụng nhà của mình, trực tiếp chuẩn bị công cụ phục vụ cho việc đánh bạc, bị cáo N sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất nên các bị cáo T và N phải chịu mức án cao hơn bị cáo D.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo N có bà Ngoại được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, ông Ngoại được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì và huy hiệu 55 năm tuổi Đảng, Bác được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, Cha là cựu chiến binh; Bị cáo N có Cha là thương binh hạng 4/4; bị cáo T có Cha được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[9] Xét thấy các bị cáo N, T, N có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, là lao động chính trong gia đình, các con còn nhỏ, có khả năng tự cải tạo, việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên áp dụng các Điều 54, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, cho các bị cáo nói trên hưởng án treo, tự cải tạo ở địa phương.

[10] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[11] Đối với đối tượng tên H tham gia đánh bạc khi bị bắt đã bỏ chạy thoát, chưa rõ thông tin nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[12] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ:

- 55.450.000 đồng các bị cáo sử dụng đánh bạc cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 túi da màu đen, bên trong có 101.000.000 đồng là tài sản của bà Nguyễn Thị M, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

- 12.000.000 đồng là tài sản của bị cáo N không sử dụng đánh bạc, nên trả lại cho bị cáo N.

- 01 (một) bát bằng sứ màu trắng, xung quanh chén được quấn băng keo màu đen; 01 (một) đĩa bằng sứ màu trắng; 01 (một) tấm mền bằng vải kích thước 1,8 mét x 02 mét có hoa văn màu đỏ xanh trắng; 04 (bốn) miếng quân vị hình tròn bằng lá bài; 01 (một) kéo kim loại dài 17cm, cán kéo bằng nhựa màu xanh; 08 bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng, là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[13] Đối với số tiền đặt để đảm bảo của các bị cáo N, N và T sẽ được xử lý theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 10; khoản 1 Điều 11 Chương III của Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC ngày 07/8/2018

[14] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn D;

- Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Các Điều 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Đức N và Lại Văn T;

- Các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Điều 106, 136, Điểm c, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao đối với các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Đức N và Lại Văn T;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn N, Nguyễn Đức N và Lại Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

1.1 Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2021.

1.2. Xử phạt bị cáo Lại Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, tính từ ngày tuyên án 02/11/2021.

1.3 Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, tính từ ngày tuyên án 02/11/2021.

1.4 Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án 02/11/2021.

Giao các bị cáo Nguyễn Đức N, Lại Văn T cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 55.450.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn N tiền số 12.000.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chén bằng sứ màu trắng, xung quanh chén được quấn băng keo màu đen; 01 (một) đĩa bằng sứ màu trắng (đường kính 15cm); 01 (một) tấm mền bằng vải kích thước 1,8 mét x 02 mét có hoa văn màu đỏ xanh trắng; 04 (bốn) miếng quân vị hình tròn bằng lá bài; 01 (một) kéo kim loại dài 17cm, lưỡi bằng kim loại, cán kéo bằng nhựa màu xanh; 08 bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/10/2021 và Ủy nhiệm chỉ số 76 ngày 19/10/2021 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An).

3. Về án phí:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Dương;
 - CA, VKSND T.P Thuận An;
 - Chi cục THADS T.P Thuận An;
 - UBND xã, phường nơi cư trú của
- Các bị cáo được hưởng án treo.
- Chánh án (để báo cáo);
 - Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
 - Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Anh Thi